

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM VIVOTEK ST3402

## 1. Cài đặt phần mềm:

- Chạy tập tin setup.exe trong thư mục: CDROM\ ST3402 \Software\ setup.exe
- Chú ý trong quá trình cài đặt cần đặt password để chạy chương trình:
- Phần mềm chỉ cho phép tối đa 16 camera.

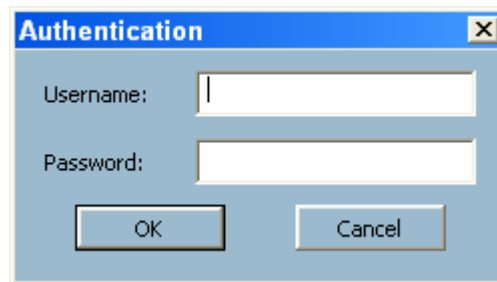
## 2. Sử dụng chương trình:

- Chạy chương trình bằng cách click vào **Monitor for Vivotek ST3402** trên desktop
- Hoặc vào **Programs\ Vivotek inc\ Vivotek st3402\ Monitor**

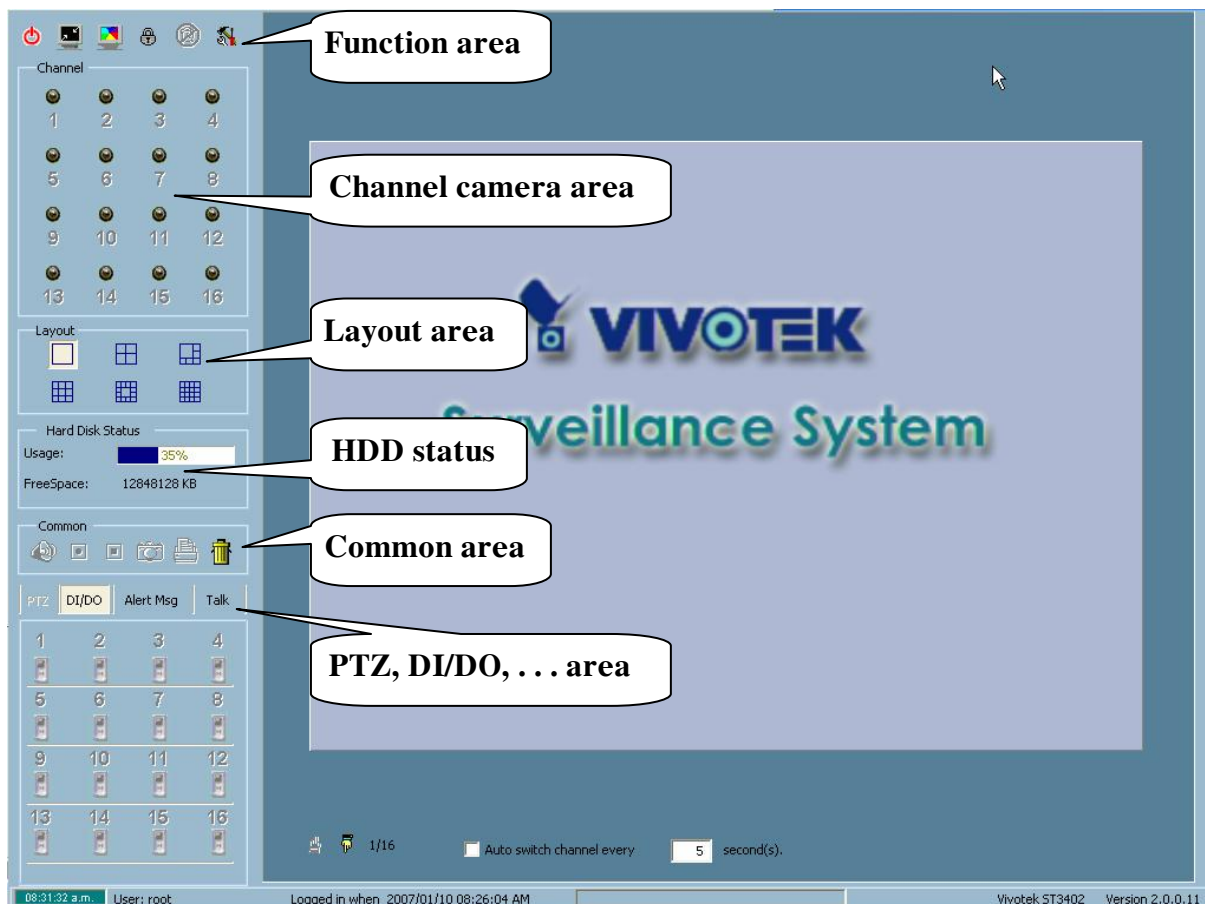
Sau đó nhập username và password để chứng thực người sử dụng:

Username: mặc định là root

Password: ta đặt trong quá trình cài đặt

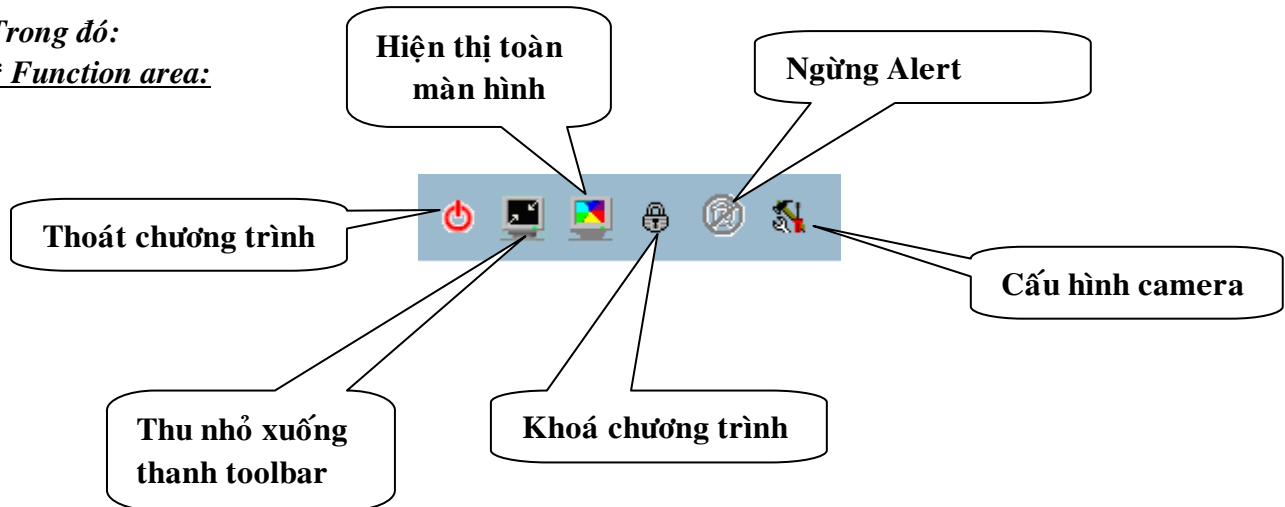


## Giao diện chính của chương trình:



**Trong đó:**

**\* Function area:**



**\* Channel area:**

Chọn camera để hiện thị trạng thái của chính đó như: kết nối, ghi hình, cảnh báo, . . .

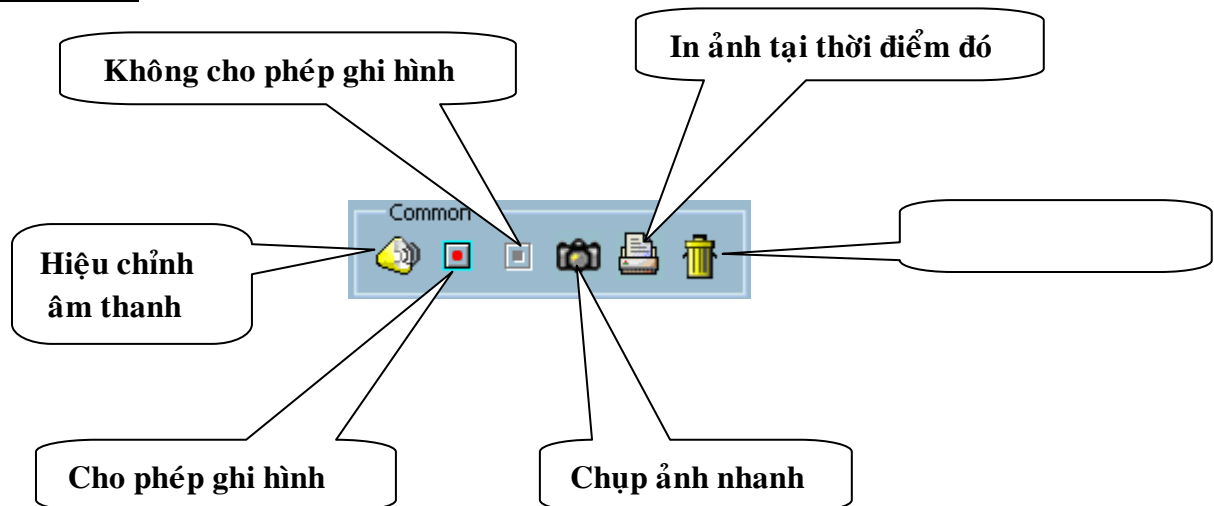
**\* Layout area:**

Lựa chọn số lượng camera hiện thị trên vùng video area: 1,4,6,9,13,16

**\* HDD status:**

Hiện thị trạng thái dung lượng của ổ đĩa cứng ghi hình của camera.

**\* Common area:**



**\* PTZ, DI/DO, . . . area:**

**PTZ:** điều khiển pan/tilt/zoom (camera phải hỗ trợ chế độ PTZ)

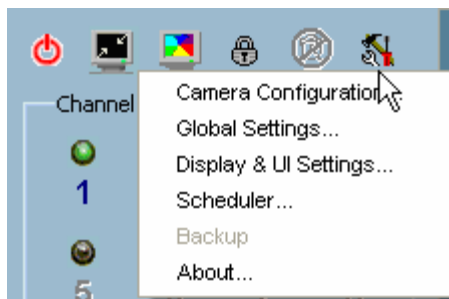
**DI/DO:** điều khiển nhập, gửi tín hiệu đến ngõ DI/DO của camera tương ứng.

**Alert Msg:** gửi thông điệp cảnh báo đến camera tương ứng

**Talk:** hỗ trợ tín hiệu đối thoại âm thanh 2 chiều thông qua camera.

### 3. Cài đặt camera:

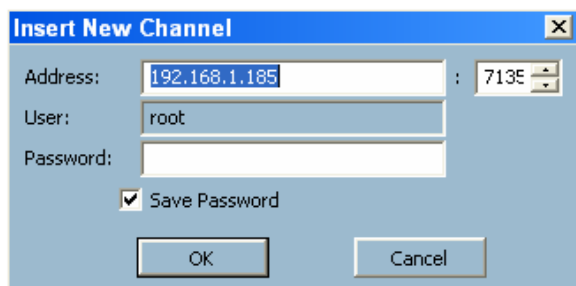
Click vào biểu tượng configurations:



#### \* Chọn Camera Configuration:

- **Insert:** thêm vào một camera

Sau đó nhập vào IP camera hoặc tên miền của Camera (ở ngoài mạng), port, và password của camera đó.



- **Delete:** xoá camera được chọn khỏi chương trình

- **Alert Setting:**

+ **Enable motion detect:** check để cảnh báo dò tìm chuyển động bằng âm thanh (thiết lập ở phần Display & UI setting).

+ **Enable digital input:** check để cảnh báo khi có tín hiệu Ngõ vào.

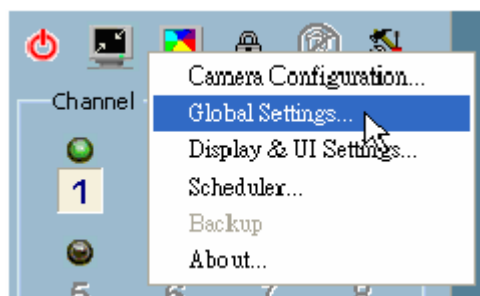
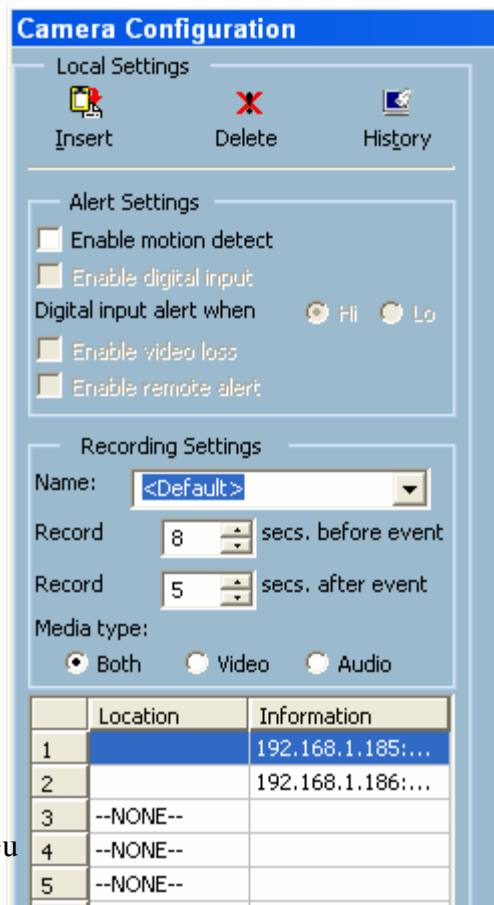
+ **Digital input alert when:** cảnh báo ngõ ra ở mức cao hay thấp

+ **Enable video loss:** cảnh báo khi mất tín hiệu video

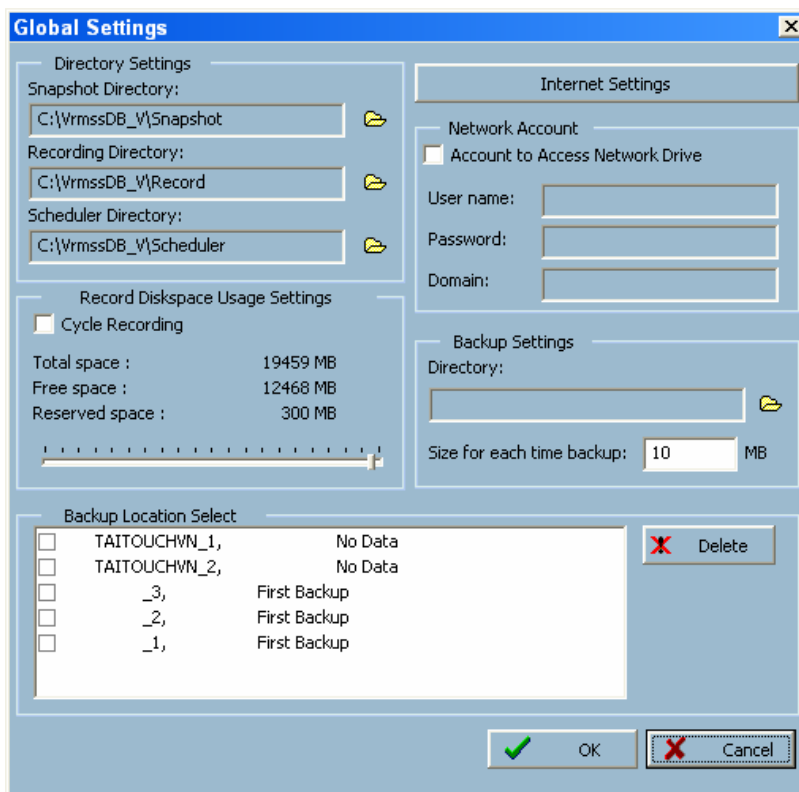
+ **Enable remote alert:** cho phép cảnh báo từ xa

Trong phần này thì đòi hỏi camera phải hỗ trợ.

#### \* Chọn mục Global settings:



**Giao diện chính:**



Trong đó:

**- Directory Settings:**

Thiết lập đường dẫn lưu trữ data trên HDD (gồm Snapshot, Record và Scheduler).

**- Record Diskspace Usage Settings:**

**Mục Cycle Recording:** nên check để bật chức năng ghi đè lên data trước đó khi HDD tới dung lượng cho phép trước.

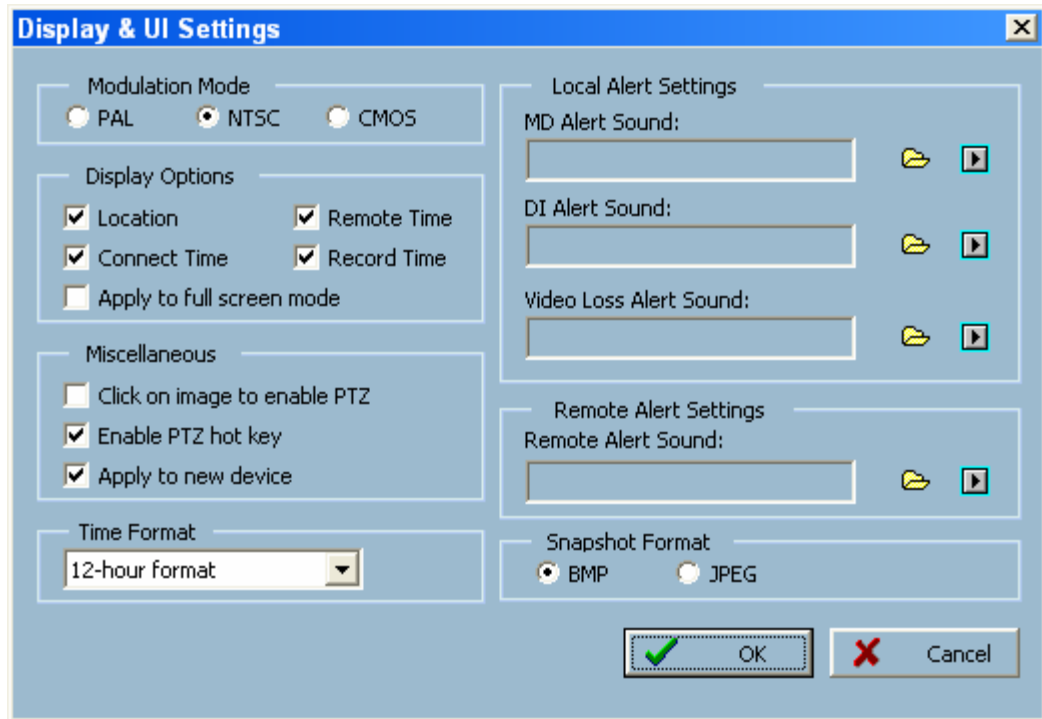
**- Network account:**

Trong trường hợp muốn lưu data lên ổ đĩa mạng thì mục này được check, sau đó nhập Username, password và domain vào tương ứng.

**\* Mục Display & UI Settings:**



**Giao diện chính:**

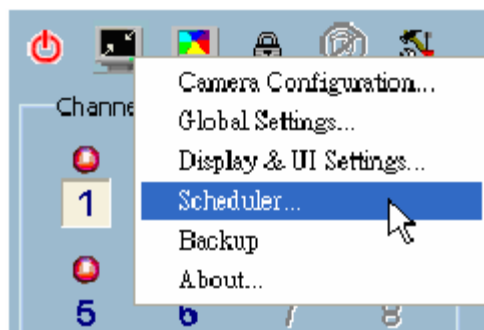


- **Local Alert Setting:** chỉ định âm thanh cảnh báo tương ứng.
- **Remote Alert sound:** thiết lập âm thanh cảnh báo từ xa
- **Snapshot Format:** thiết lập định file ảnh khi chụp nhanh.
- **Modulation Mode:** chọn mode tín hiệu video vào
- **Display Options:**
  - + Location: số thứ tự và tên video của camera
  - + Connect time: Thời lượng kết nối với camera
  - + Remote Time: thời gian thực tương ứng với camera
  - + Record Time: Thời lượng ghi hình của camera.

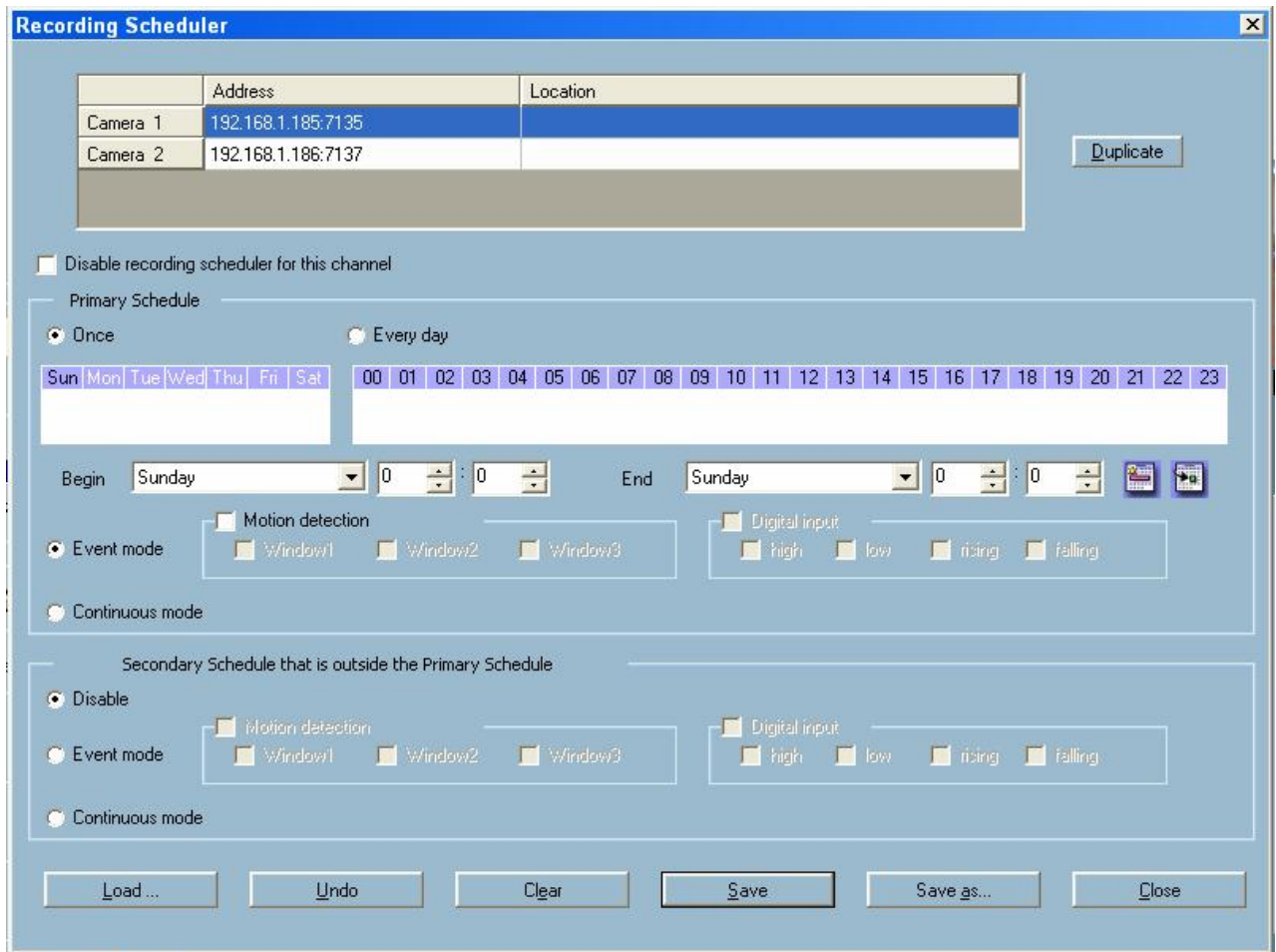
- **Miscellaneous:**

- + Click on image to enable PTZ: check để có thể điều khiển PTZ bằng cách click trực tiếp vào khung hình.
- + Enable PTZ hot key: cho điều khiển PTZ bằng phím tắt.
- + Apply to new device:

\* **Mục Scheduler:**



**Giao diện chính :**



Để chế độ ghi hình một cách liên tục ta chọn **everyday** và **continuous mode** rồi bấm save as để lưu lại cấu hình.

**4. Chú ý:**

Khi chạy phần mềm thì ở góc phải thanh toolbars có biểu tượng Vivotek ST3402



Nhấp chuột phải vào biểu tượng để chọn những ứng dụng cần cài đặt, chẳng hạn như: tự động chạy chương trình, thay đổi password, add user, playback, . . .

## 5. Playback.

Chọn playback, hoặc Chạy chương trình **Playback for Vivotek ST3402** khi đó sẽ xuất hiện giao diện như sau:



Định đường dẫn  
đến nơi chứa data  
ghi hình

Location: thứ tự camera.

Period Start Time: thời gian bắt đầu.

Period End Time: thời gian kết thúc.

Sau đó bấm play.

**Lưu ý:** cần chọn đúng đường dẫn đến nơi chứa data ghi hình